

Số: 140/2020/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 03 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non
và trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 172/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 666/BC-VHXXH ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND và thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non và trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú; viên chức và người lao động được giao thêm nhiệm vụ quản lý học sinh ở bán trú; đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; mua sắm dụng cụ nhà bếp, đồ dùng phục vụ nấu ăn, đồ dùng tổ chức bữa ăn tập thể cho trường mầm non và trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Trường mầm non công lập thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ em mẫu giáo hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của

Chính phủ; trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ học ở các trường mầm non công lập thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh đến trường học tập; trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông công lập có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

3. Nội dung, định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí để trường mầm non công lập thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tổ chức nấu ăn tập trung cho trẻ em mầm non ở bán trú

Trường có từ 15 trẻ đến 25 trẻ được hỗ trợ 1.600.000 đồng/tháng, trường có trên 25 trẻ thì cứ thêm 01 trẻ được hỗ trợ thêm 52.000 đồng/tháng nhưng chỉ được hưởng không quá 16.000.000 đồng/tháng/trường (*bao gồm cả tiền đóng bảo hiểm xã hội*).

b) Hỗ trợ kinh phí để trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông công lập tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú

Trường có từ trên 150 học sinh ăn tập trung bán trú trở lên thì cứ thêm 01 học sinh được hỗ trợ thêm 64.000 đồng/tháng nhưng chỉ được hưởng không quá 16.000.000 đồng/tháng/trường (*bao gồm cả tiền đóng bảo hiểm xã hội*).

c) Hỗ trợ 2.500.000 đồng/tháng để nhà trường hợp đồng với cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm.

d) Hỗ trợ kinh phí cho viên chức, người lao động được giao thêm nhiệm vụ quản lý học sinh ở bán trú tại các trường phổ thông có tổ chức nấu ăn bán trú (*trừ trường phổ thông dân tộc bán trú*)

Trường có từ 30 học sinh ở bán trú trở xuống được hỗ trợ 480.000 đồng/tháng/trường; trường có trên 30 học sinh ở bán trú thì cứ tăng thêm 01 học sinh được hỗ trợ thêm 15.000 đồng/tháng.

e) Hỗ trợ kinh phí để nhà trường mua sắm dụng cụ nhà bếp, đồ dùng phục vụ nấu ăn, đồ dùng tổ chức bữa ăn tập thể

Hỗ trợ một lần cho trường có dưới 50 học sinh bán trú là 15.000.000 đồng/trường; Trường có từ 50 học sinh đến dưới 100 học sinh bán trú là 30.000.000 đồng/trường; Trường có từ 100 học sinh bán trú trở lên là 40.000.000 đồng/trường (*trừ những trường đã thực hiện mua sắm theo Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2017 và Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh*).

Hàng năm, nhà trường được hỗ trợ kinh phí mua bổ sung dụng cụ nhà bếp, đồ dùng phục vụ nấu ăn do hao mòn theo thực tế nhưng không quá 10% kinh phí hỗ trợ một lần quy định tại Điểm này.

g) Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ nhà trẻ có hộ khẩu thường trú thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tại trường mầm non công lập của tỉnh: 160.000 đồng/trẻ/tháng; thời gian hỗ trợ theo thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.

h) Khuyến khích các trường phổ thông có học sinh ăn bán trú hợp đồng với các đơn vị cung ứng cung cấp dịch vụ suất ăn cho học sinh: được sử dụng 70% kinh phí tại Điểm b, Điểm c, Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết này để hợp đồng với đơn vị cung ứng suất ăn.

4. Thời gian hỗ trợ

Theo thời gian tổ chức nấu ăn thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học.

5. Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2020 và thay thế Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường phổ thông công lập có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trường mầm non công lập thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp Chuyên đề lần thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu của UBTƯQH;
- Bộ Tư pháp; Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- TT HĐND; UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND;
- UB MTTQVN huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQVN
- xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, Linh.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Thái Hưng